

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày 05/08/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên.
- **Hội thẩm nhân dân:**
[1]. Ông Trần Đức Hòa;
[2]. Bà Võ Thị Ngọc;
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 08 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/ DS- ST, ngày 25 tháng 03 năm 2025, về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 4, xã m, huyện b, tỉnh Bình Phước.

Nay thuộc: Thôn Minh Tâm, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Ninh Thị n; sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 9, xã t, huyện d, tỉnh Bình Phước.

Nay thuộc: ấp 9, xã d, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Phạm Thị K H; sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã d, huyện b, tỉnh Bình Phước.

Nay thuộc: Thôn v, xã b, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/7/2024 nguyên đơn có cho bà Phạm Thị K H vay số tiền 56.000.000đ, mục đích vay đáo hạn ngân hàng , tiền lãi 2%/1 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 10/01/2025 nhưng cho đến nay bà Phạm Thị K H vẫn chưa trả. Vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị K H phải trả cho bà Nguyễn Ngọc T số tiền gốc là 56.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày vay đến nay mức lãi 2%/ 1 tháng, tạm tính

13.440.000đ. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện , cụ thể về lãi suất yêu cầu tính theo quy định pháp luật về lãi trong hạn và lãi quá hạn .

Bị đơn bà Phạm Thị K H trình bày: Vào khoảng tháng 2, tháng 3 năm 2024 tôi có vay của chị Thời số tiền 30.000.000đ, khi vay có làm giấy tờ như g tôi không giữ , hàng tháng tôi có trả số tiền lãi 3.600.000đ, thời gian trả lãi bao lâu tôi không nhớ , chỉ nhớ trả được tiền lãi 8.400.000đ. Giấy vay tiền ngày 21/07/2024 là đúng nhưng số tiền 56.000.000đ không đúng, vì lý do tiền gốc 30.000.000đ và tiền lãi trước đây cộng lại tính đến ngày 21/07/2024 thành 56.000.000đ và viết giấy nợ , nay bị đơn đồng ý trả nhưng xin trả dần không xác định số tiền và thời hạn trả nợ dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản ".

Bị đơn cư trú tại xã Bù Đăng , tỉnh Đồng Nai , căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn xét thấy.

Theo "Giấy vay tiền" mà nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung: Ngày 21/07/2024 bị đơn có vay nguyên đơn số tiền 56.000.000đ và thời hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 10/01/2025.

Bị đơn Phạm Thị K H cho rằng giấy vay tiền ngày 21/07/2024 là đúng nhưng số tiền vay 56.000.000đ là không đúng , thực chất chỉ 30.000.000đ tiền gốc và tiền lãi trước đây cộng lại thành 56.000.000đ.

Xét thấy nguyên đơn không thừa nhận lời khai của bị đơn cho rằng 30.000.000đ tiền gốc, và tiền lãi cộng lại thành 56.000.000đ.

Bị đơn không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh số tiền 30.000.000đ tiền gốc, và tiền lãi cộng lại thành 56.000.000đ.

Bị đơn đồng ý trả số tiền 56.000.000đ nhưng xin trả nợ dần , nguyên đơn không đồng ý.

Như vậy đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy cần buộc bị đơn bà Phạm Thị K H trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T số tiền vay gốc 56.000.000đ.

Về tiền lãi, các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng mức lãi suất cao hơn quy định của pháp luật nên áp dụng mức lãi tối đa 1,66%/1 tháng theo quy định pháp luật cho phép, lãi trong hạn từ ngày 21/07/2024 đến ngày 10/01/2025 là 05 tháng 20 ngày:

$56.000.000đ \times 1,66\%/1 \text{ tháng} \times 05 \text{ tháng} 20 \text{ ngày} = 5.267.733đ.$

Lãi quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay ($1,66 \times 150\% = 2,49\%$) từ ngày 11/01/2025 đến nay 05/08/2025 là 6 tháng 26 ngày và tính như sau:

$56.000.000đ \times 2,49\%/1 \text{ tháng} \times 6 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} = 9.574.884đ.$

Tổng tiền lãi 14.842.613đ.

Tổng cộng tiền gốc và lãi bà Phạm Thị K H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T là 70.842.613đ.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thị K H phải nộp án phí theo luật định, số tiền án phí là 3.542.130đ.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.736.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009689 ngày 25/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị K H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T số tiền vay gốc 56.000.000đ, tiền lãi 14.842.613đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi 70.842.613đ.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn bà Phạm Thị K H nộp số tiền án phí DSST là 3.542.130đ. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.736.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009689 ngày 25/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh ;
 - VKS ND ;
 - THA DS;
 - Dương sự;
 - Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyên